PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN DÂN TỘC

ỦY BAN DÂN TỘC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 601/QĐ-UBDT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận bổ sung, điều chỉnh thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi và Thông tư số 01/2012/TT-UBDT ngày 24/10/2012 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình 135,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận bổ sung 111 thôn đặc biệt khó khăn của 12 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc vùng dân tộc và miền núi *(Phụ lục I, kèm theo)*.

Điều 2. Công nhận bổ sung 19 xã: trong đó 14 xã khu vực I, 01 xã khu vực II và 04 xã khu vực III của thành phố Hải Phòng và tỉnh Kon Tum. *(Phụ lục II, kèm theo)*.

Điều 3. Điều chỉnh khu vực I, II, III của 29 xã, bao gồm: 08 xã từ khu vực II sang khu vực III, 01 xã từ khu vực I sang khu vực III và 20 xã từ khu vực I sang khu vực II của 9 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. *(Phụ lục III, kèm theo)*.

Điều 4. Điều chỉnh tên, đơn vị hành chính 16 thôn, bản của 06 tỉnh: Nghệ An, Bình Định, Lạng Sơn, Kon Tum, Lai Châu, Cao Bằng. *(Phụ lục IV, kèm theo)*.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế nội dung các xã, thôn có tên tương ứng trong Quyết định số 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Điều 6. Các xã, thôn được công nhận bổ sung, điều chỉnh khu vực I, II, III vùng dân tộc và miền núi thực hiện các chính sách theo quy định hiện hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Điều 7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH BỔ SUNG THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 601/QĐ-UBDT ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Tên thôn
	TỔNG CỘNG		**111**
1	**TỈNH QUẢNG NINH**		**6**
	HUYỆN BÌNH LIÊU		
		Húc Động	3
			Sú Cáu
			Khe Mó
			Thông Châu
		Xã Hoành Mô	1
			Ngàn Cậm
		Xã Đồng Tâm	1
			Ngàn Phe
	HUYỆN ĐẦM HÀ		
		Quảng Lâm	1
			Bình Hồ
2	**TỈNH HÀ GIANG**		**3**
	HUYỆN XÍN MẦN		
		Thu Tà	2
			Ngài Trò
			Đông Nhẩu
		Bản Ngò	1
			Nặm Phàng
3	**TỈNH CAO BẰNG**		**30**
	HUYỆN HÒA AN		
		Xã Hồng Nam	3
			Khây Tấu
			Bằng Giang
			Lũng Cải
		Xã Bạch Đằng	2
			Nà Luông
			Bốc Thượng 2
		Xã Hồng Việt	2
			Lũng Phầy
			Bản Giàng

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Tên thôn
		Xã Đức Long	3
			Nặm Thoong
			Nà Coóc
			Khau Lỷ
	HUYỆN TRÙNG KHÁNH		
		Xã Đoài Côn	2
			Lũng Luông - Lũng Rỳ
			Bản Lũng
		Xã Đình Minh	1
			Khưa Nâu - Phia Sách
		Xã Thông Huề	2
			Cốc Rầy
			Bản Cưởm - Sộc Riêng
		Xã Lăng Hiếu	2
			Đà Tiên
			Bản Giăn
	HUYỆN NGUYÊN BÌNH		
		Thị trấn Tĩnh Túc	3
			Nặm Sâu
			Thăm Ổ
			Phiêng Cà
	HUYỆN QUẢNG UYÊN		
		Xã Chỉ Thảo	3
			Cốc Coóc
			Rai Khang
			Lũng Ngườm
		Xã Độc Lập	2
			Nà Vường 2
			Nặm Pản
	HUYỆN HẠ LANG		
		Thị trấn Thanh Nhật	2
			Bó Rạc
			Lũng Đốn
	HUYỆN PHỤC HÒA		
		Thị trấn Tà Lùng	1
			Bó Pết
		Thị trấn Hòa Thuận	1
			Bó Khoang

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Tên thôn
	HUYỆN BẢO LẠC		
		Xã Hưng Thịnh	1
			Phiêng Pán
4	**TỈNH LÀO CAI**		**5**
	HUYỆN BÁT XÁT		
		Ý Tý	1
			Lao Chải III
		Pa Cheo	1
			Bản Giàng
	HUYỆN SI MA CAI		
		Thào Chư Phìn	1
			Say Sán Phìn
	HUYỆN BẮC HÀ		
		Cốc Ly	2
			Phìn Giàng C
			Cốc Sâm
5	**TỈNH LAI CHÂU**		**6**
	HUYỆN MƯỜNG TÈ		
		Xã Tà Tổng	2
			Pà Khà
			Cao Chải
	HUYỆN NẬM NHÙN		
		Xã Hua Bum	2
			Nậm Cười
			Nậm Tảng
		Xã Trung Chải	1
			Nậm Xẻ
	HUYỆN PHONG THỔ		
		Ma Ly Chải	1
			Bản Mới
6	**TỈNH THANH HÓA**		**5**
	HUYỆN QUAN SƠN		
		Trung Thượng	1
			Bản Khạn
	HUYỆN THỌ XUÂN		
		Xuân Phú	1
			Làng Pheo

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Tên thôn
	HUYỆN VĨNH LỘC		
		Vĩnh Hưng	2
			Thôn 5 (làng Mỹ Chí)
			Thôn 6 (làng Cù Đông)
	HUYỆN TĨNH GIA		
		Phú Lâm	1
			Đại Đồng
7	**TỈNH QUẢNG NGÃI**		**8**
	HUYỆN TRÀ BỒNG		
		Thị trấn Trà Xuân	1
			Tổ dân phố 7
		Xã Trà Lâm	1
			Trà Gia
		Xã Trà Bùi	1
			Nước Nia
		Xã Trà Tân	1
			Tây Trà Ót
		Xã Trà Sơn	4
			Sơn Bàn 2
			Sơn Thành 2
			Trung 2
			Bắc 2
8	**TỈNH NINH THUẬN**		**1**
	HUYỆN NINH PHƯỚC		
		Phước Vinh	1
			Liên Sơn 2
9	**TỈNH KON TUM**		**14**
	HUYỆN ĐĂK HÀ		
		Đăk Hring	1
			Thôn 1 (Đăk KLong)
		Đăk Ui	1
			Thôn 1 A (Kon Pông)
	HUYỆN IA H'DRAI		
		Ia Đal	4
			Thôn 1
			Thôn 2
			Thôn 3
			Thôn 4

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Tên thôn
		Ia Tơi	2
			Thôn 8
			Thôn 9
		Ia Dom	3
			Thôn 1
			Thôn 2
			Thôn 3
	HUYỆN SA THẦY		
		Xã Sa Nghĩa	1
			Đăk Tăng
		Xã Rờ Kơi	2
			Đăk Đê
			Đăk Tang
10	**TỈNH ĐẮK NÔNG**		**6**
	HUYỆN TUY ĐỨC		
		Xã Đắk Ngo	3
			Thôn 1
			Thôn 2
			Thôn 3
	HUYỆN ĐẮK GLONG		
		Xã Quảng Khê	1
			Thôn Tân Tiến
		Xã Đăk R'măng	1
			Thôn 7
		Xã Đăk Ha	1
			Thôn 8
11	**TỈNH ĐẮK LẮK**		**20**
	HUYỆN CƯ M'GAR		
		Xã Ea Kuêh	1
			Buôn Hluk
	HUYỆN KRÔNG NĂNG		
		Xã Ea Hồ	2
			Buôn Năng
			Buôn Mngoan
		Xã Dliêya	5
			Buôn Ea Dua
			Buôn Júk
			Buôn TLéh
			Buôn Dliêya A
			Thôn Ea Lê

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên xã	Tên thôn
		Xã Tam Giang	1
			Giang Thọ
	HUYỆN KRÔNG PẮC		
		Xã Ea Hiu	2
			Buôn Jăt A
			Buôn Jăt B
	HUYỆN M'ĐRẮK		
		Xã Cư Kroă	2
			Thôn 7
			Thôn 9
		Xã Cư Prao	5
			Thôn 6
			Thôn Đăk Phú
			Buôn Zô
			Buôn Pa
			Buôn Hoang
		Xã Ea M'đoal	1
			Thôn 4
		Xã Ea Pil	1
			Thôn 14
12	**TỈNH BÌNH PHƯỚC**		**7**
	HUYỆN BÙ ĐĂNG		
		Xã Thống Nhất	1
			Thôn 10
	HUYỆN LỘC NINH		
		Xã Lộc Khánh	1
			Ấp Chà Đôn
	HUYỆN HỚN QUẢN		
		Xã Phước An	1
			Tổng Cui Lớn
	HUYỆN BÙ GIA MẬP		
		Xã Đức Hạnh	1
			Ấp Sơn Trung
		Xã Phú Văn	1
			Đắk Son 2
		Xã Long Hà	2
			Phu Mang 1
			Phu Mang 2

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CÔNG NHẬN BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH XÃ KHU VỰC I, II, III THUỘC VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 601/QĐ-UBDT ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên tỉnh/huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Số thôn đặc biệt khó khăn
		Xã KV I	14	0
		Xã KV II	1	1
		Xã KV III	4	16
		Cộng	**19**	**17**
1	**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**			
	HUYỆN THỦY NGUYÊN			
		Xã Lại Xuân	I	0
		Xã Kỳ Sơn	I	0
		Xã An Sơn	I	0
		Xã Liên Khê	I	0
		Xã Lưu Kiếm	I	0
		Xã Lưu Kỳ	I	0
		Xã Minh Tân	I	0
	HUYỆN CÁT HẢI			
		Thị trấn Cát Bà	I	0
		Xã Trân Châu	I	0
		Xã Xuân Đám	I	0
		Xã Hiền Hào	I	0
		Xã Gia Luận	I	0
		Xã Phù Long	I	0
		Xã Việt Hải	I	0
2	**TỈNH KON TUM**			
	HUYỆN ĐĂK HÀ			
		Xã Đăk Ngọk	II	1
		Xã Đăk Long	III	5
	HUYỆN IA H'DRAI			
		Xã Ia Đal	III	4
		Xã Ia Tơi	III	2
		Xã Ia Dom	III	3

PHỤ LỤC III

DANH SÁCH XÃ ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC I, II, III VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 601/QĐ-UBDT ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên tỉnh/huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Điều chỉnh khu vực	
			Từ khu vực (Tại Quyết định số 447/QĐ-UBDT)	Sang khu vực
1	**TỈNH QUẢNG NINH**			
	HUYỆN BÌNH LIÊU			
		Xã Húc Động	II	III
2	**TỈNH CAO BẰNG**			
	HUYỆN HÒA AN			
		Xã Hồng Nam	I	III
		Xã Bạch Đằng	I	II
		Xã Hồng Việt	I	II
		Xã Đức Long	I	II
	HUYỆN TRÙNG KHÁNH			
		Xã Đoài Côn	I	II
		Đình Minh	I	II
		Thông Huề	I	II
		Lăng Hiếu	I	II
	HUYỆN HẠ LANG			
		Thị trấn Thanh Nhật	I	II
	HUYỆN PHỤC HÒA			
		Thị trấn Tà Lùng	I	II
		Thị trấn Hòa Thuận	I	II
	HUYỆN QUẢNG UYÊN			
		Xã Quảng Hưng	I	II
		Xã Chí Thảo	I	II
		Xã Độc Lập	I	II
	HUYỆN NGUYÊN BÌNH			
		Thị trấn Tĩnh Túc	I	II
3	**TỈNH HÀ GIANG**			
	HUYỆN BẮC QUANG			
		Xã Tân Lập	II	III

TT	Tên tỉnh/huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Điều chỉnh khu vực	
			Từ khu vực (Tại Quyết định số 447/QĐ-UBDT)	Sang khu vực
4	**TỈNH THÁI NGUYÊN**			
	HUYỆN ĐỊNH HÓA			
		Xã Phú Tiến	II	III
5	**TỈNH THANH HÓA**			
	HUYỆN QUAN SƠN			
		Trung Thượng	II	III
6	**TỈNH NGHỆ AN**			
	HUYỆN CON CUÔNG			
		Xã Đôn Phục	II	III
7	**TỈNH KON TUM**			
	HUYỆN ĐĂK HÀ			
		Xã Đăk Ui	II	III
	HUYỆN SA THẦY			
		Xã Sa Nghĩa	I	II
8	**TỈNH ĐẮK NÔNG**			
	HUYỆN ĐẮK GLONG			
		Xã Quảng Khê	II	III
9	**TỈNH ĐẮK LẮK**			
	HUYỆN KRÔNG NĂNG			
		Xã Tam Giang	I	II
	HUYỆN KRÔNG PẮC			
		Xã Ea Hiu	I	II
	HUYỆN M'ĐRẮK			
		Xã Cư Kroă	I	II
		Xã Cư Prao	II	III
		Xã Ea M'đoal	I	II
		Xã Ea Pil	I	II

PHỤ LỤC IV

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH TÊN, ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, XÃ THUỘC BA KHU VỰC VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 601/QĐ-UBDT ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên tại Quyết định số 447/QĐ-UBDT		Điều chỉnh thành	
		Tên xã	Tên thôn	Tên xã	Tên thôn
1	**TỈNH LẠNG SƠN**				
	HUYỆN VĂN LÃNG				
		Thụy Hùng		Thụy Hùng	
			Khuổi Slầm		Thâm Slầm
2	**TỈNH BÌNH ĐỊNH**				
	HUYỆN HOÀI NHƠN				
		Hoài Sơn		Hoài Sơn	
			An Đỗ		An Đổ
3	**TỈNH NGHỆ AN**				
	HUYỆN QUỲNH LƯU				
		Quỳnh Tân		Quỳnh Tân	
			Thôn 5		Thôn 12
		Quỳnh Trang			
			Thôn 11		
	THỊ XÃ HOÀNG MAI				
				Quỳnh Trang	
					Thôn 11
4	**TỈNH KON TUM**				
	HUYỆN ĐĂK HÀ				
		Ngọc Wang		Xã Đăk Ngọk	
			Thôn 9 (Dak Kđem)		Thôn 6 (Đăk KĐem)
		Đăk Pxi		Xã Đăk Long	
			Thôn 1 (Kon Teo)		Kon Teo
			Thôn 2 (Đăk Lấp)		Đăk Lập
			Thôn 11 (Đăk Kơ Ne)		Đăk Kơ Ne
			Thôn 12 (Đăk Xế)		Đăk Xế
		Đăk Hring	Thôn 5 (Kon Đao Yôp)		Kon Đao Yôp

TT	Tên tỉnh/huyện	Tên tại Quyết định số 447/QĐ-UBDT		Điều chỉnh thành	
		Tên xã	Tên thôn	Tên xã	Tên thôn
	THÀNH PHỐ KON TUM				
		Vinh Quang		Phường Ngô Mây	
			Thôn Plei Trum Đăk Choăh		Thôn Pleitrum-Đăkchoăh
5	**TỈNH LAI CHÂU**				
	HUYỆN MƯỜNG TÈ				
		Xã Can Hồ		Xã Nậm Khao	
			Bản Pô Lếch		Bản Pô Lếch
			Bản Nậm Luồng		Bản Nậm Luồng
	HUYỆN TAM ĐƯỜNG				
		Xã Hồ Thầu		Thị trấn Tam Đường	
			Bản Tề Suối Ngài		Bản Tề Suối Ngài
	HUYỆN NẬM NHÙN				
		Xã Lê Lợi		Xã Lê Lợi	
			Bản Lay Hà		Bản Lai Hà
6	**TỈNH CAO BẰNG**				
	HUYỆN BẢO LẠC				
		Xã Huy Giáp		Xã Hồng An	
			Vài Nòn		Vài Nòn
		Xã Huy Giáp		Xã Đình Phùng	
			Bản Pét		Bản Pét

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng